

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **190/2024/DS-ST**

Ngày: 20/11/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hoàng Mịch.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1995 - Chủ Hộ kinh doanh **Đại lý Hưng Lộc Phát**.

Địa chỉ: Ấp 4 Cây Trôm, xã Bình Thới, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Bà D ủy quyền cho bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp TM, xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20/11/2024.

**\* Bị đơn:** 1/ **Hồ Thanh T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

2/ **Đỗ Ánh N**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ Hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc Phát, bà Lê Thị Thùy T trình bày như sau:

Ngày 07/01/2022, ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N có thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thủy sản với Hộ Kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát. Quá trình giao, nhận hàng hóa, hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên. Theo thỏa thuận, Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát sẽ giao hàng cho ông T, bà N tại kho hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển đến địa điểm của ông T, bà N. Thời điểm thanh toán tiền là ngay khi thu hoạch tôm, ông T và bà N phải thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho phía nguyên đơn. Tuy nhiên, ông T và bà N không thực hiện đúng thỏa thuận ban đầu. Đến ngày 17/10/2022, công nợ là 233.484.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Ông T và bà N cũng đã xác nhận vào sổ công nợ đối chiếu với bảng đối chiếu công nợ ngày 09/01/2023. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu ông T, bà N trả nợ nhưng ông T, bà N chỉ hứa hẹn rồi tìm cách né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên nguyên đơn.

Từ ngày chốt công nợ đến ngày 20/10/2024, ông T và bà N có thanh toán cho phía nguyên đơn tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Vậy tổng số tiền mà ông T, bà N còn nợ nguyên đơn là 218.484.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Vì vậy, Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát yêu cầu ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản là 218.484.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

(Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng mua bán bút lục số 06-08; Bảng đối chiếu công nợ bút lục 09-10; Sổ khách hàng bút lục 11-24).

\* *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2024, bị đơn ông Hồ Thanh T trình bày:*

Ông Hồ Thanh T thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 223.484.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hiện nay, do hoàn cảnh kinh tế gia đình ông T đang gặp khó khăn, phải nuôi cha, mẹ bệnh. Việc làm ăn, nuôi tôm thua lỗ, nên ông T xin được trả dần.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BD đã tổng đạt hợp lệ cho bà Đỗ Ánh N thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử vụ án mặc dù bà N còn sinh sống tại địa phương nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Đỗ Ánh N.

\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Đặng Thị D, sinh năm 1995 - chủ Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Hồ Thanh T, Đỗ Ánh N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280, 288, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D - Chủ Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát đối với ông Hồ Thanh T, bà Đỗ Ánh N về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị D - Chủ Hộ kinh doanh Hưng Lộc Phát số tiền vốn mua thức ăn và thuốc thủy sản là 218.484.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Đặng Thị D - Chủ Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ Hộ kinh doanh đại lý Hưng Lộc Phát, bà Lê Thị Thùy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Hồ Thanh T, Đỗ Ánh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do

đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Năm 2022, giữa Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát với ông Hồ Thanh T, bà Đỗ Ánh N có quan hệ mua bán tài sản là thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm. Ông T, bà N còn thiếu Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát số tiền mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm không trả. Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát khởi kiện. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Hồ Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện còn đang sinh sống tại ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Bà Đỗ Ánh N không có đăng ký thường trú, tạm trú nhưng hiện đang sinh sống tại ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2022, ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N có ký hợp đồng mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm với Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát, hai bên thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm xong, bên ông T và bà N sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu cho bên nguyên đơn. Bên ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N đã thực hiện xong quyền nhận tài sản là thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm. Tuy nhiên, đến khi thu hoạch tôm, bên ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình tố tụng, ông Hồ Thanh T khai có mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát và thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 223.484.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng), đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bà Đỗ Ánh N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, tổng đạt thông báo thụ lý, chứng cứ cho bà N nhưng bà N không đến trình bày ý kiến và đồng thời bà N không có ý kiến nào phản đối chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp điều đó xem như bà N thừa nhận số nợ bên nguyên đơn yêu cầu.

Trong quá trình tố tụng, bên bị đơn Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N đã hoàn trả được số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), do đó bên nguyên đơn yêu cầu bị đơn Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền

mua thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm 218.484.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Công văn số 521 ngày 28/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã PL, huyện BD cung cấp thông tin “Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn thì ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N không có đăng ký kết hôn tại địa phương” nên ông T và bà N không phát sinh nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do đó, ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn phân nửa số nợ nói trên tương ứng với số tiền 109.242.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) là đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đặng Thị D, sinh năm 1995 - Chủ Hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát rút yêu cầu tiếp tục tính lãi (BL số 44), nên đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của bị đơn.

Ông Hồ Thanh T cho rằng hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu trả nợ dần của ông Hồ Thanh T không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[6] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, việc ông Hồ Thanh T với bà Đỗ Ánh N không có đăng ký kết hôn, do đó không có căn cứ buộc ông Hồ Thanh T và bà Đỗ Ánh N liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hồ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $109.242.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.462.100 \text{ đồng}$  (Năm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng).

Bà Đỗ Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $109.242.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.462.100 \text{ đồng}$  (Năm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 430, 434, 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 14, 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát đối với ông Hồ Thanh T, bà Đỗ Ánh N về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Buộc ông Hồ Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị D - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 109.242.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Buộc bà Đỗ Ánh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị D - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 109.242.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### **2.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hồ Thanh T phải chịu số tiền 5.462.100 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng).

Bà Đỗ Ánh N phải chịu số tiền 5.462.100 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng).

Hoàn trả cho Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 6.022.817 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm mười bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005738 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Đặng Thị D - Chủ hộ kinh doanh Đại lý Hưng Lộc Phát, bị đơn Hồ Thanh T, Đỗ Ánh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**